

CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO

Số: 18/2018/CV-CBTT

V/v Công bố thông tin



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO**

Mã chứng khoán: ATA

Trụ sở chính: 99 Hùng Vương, KCN Mỹ Quý, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 02963 601255

Fax: 02963 931797

Người thực hiện công bố thông tin: Vương Kim Quyên

Địa chỉ: 99 Hùng Vương, KCN Mỹ Quý, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 02963 601255

Fax: 02963 931797

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin bản án Ngân Hàng TMCP Quốc tế Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ GFC về việc tranh hợp đồng mua bán hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm**

- Bản án số: 05/2018/KDTM-PT ngày 08/05/2018
- Bản án số: 06/2018/KDTM-PT ngày 16/05/2018

**Người thực hiện công bố thông tin**

**Vương Kim Quyên**

Công ty NTACO

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/KDTM-PT  
Ngày: 08/5/2018  
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO	
<b>CÔNG VĂN ĐẾN</b>	
Số:.....	180
Ngày:.....	01/06/18
Chuyển:.....	BGD

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Hữu Giàu

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Hoàng Ngọc Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Vũ Hồng Thanh, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLPT- KDTM, ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2018/KDTM-ST ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2018/QĐXX-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 6, 7 Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Địa chỉ chi nhánh: số 73-75, đường Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc Vũ - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hà Hoàng Hiệp - Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ khách hàng doanh nghiệp, Khối quản trị rủi ro. (Theo giấy ủy quyền số: 174/2015/UQ-VIB ngày 04/03/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam).

Ông Hà Hoàng Hiệp ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thành Tài – Chuyên viên cao cấp Phòng thu hồi nợ KHDN – Khối QTRR Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và ông Nguyễn Minh Hà – Quản lý khách hàng – VIB An Giang



(vắng mặt). (Theo giấy ủy quyền số 1176/2015/UQ – VIB ngày 30/11/2015 của Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ khách hàng doanh nghiệp, Khối quản trị rủi ro Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam).

- Bị đơn: Công ty cổ phần NTACO ✓

Địa chỉ: số 99, khu công nghiệp Mỹ Quý, đường Hùng Vương, phường Mỹ Quý, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần NTACO: ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 1600513044, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/6/2017).

Ông Nguyễn Thanh Sơn ủy quyền cho ông Trần Văn Linh, sinh năm 1959. Đại chỉ: số 47 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Bích Thủy

Nơi cư trú: Phòng số 01 nhà tập thể Công ty cổ phần NTACO, số 99, đường Hùng Vương, khóm Mỹ Quý, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**4. Người kháng cáo:** Công ty Cổ phần NTACO.

(Tại phiên tòa có mặt ông Nguyễn Thành Tài đại diện ủy quyền nguyên đơn, ông Trần Văn Linh đại diện ủy quyền bị đơn, bà Lê Thị Bích Thủy vắng mặt)

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam do ông Nguyễn Thành Tài đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16/03/2011 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (viết tắt VIB) cho Công ty cổ phần NTACO vay hạn mức số tiền 19 tỷ đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0015/HĐTD2 và sau đó sửa đổi hạn mức vay còn 09 tỷ đồng theo phụ lục hợp đồng số 0015.01/PLHĐTD2 ngày 15/03/2012. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh cá tra, basa fillet xuất khẩu. Thời hạn giải ngân là 04 năm, từ 16/03/2011 đến 16/03/2015. Thời hạn vay 03 năm. Mỗi khoản vay theo từng kế ước nhận nợ. Lãi suất áp dụng tại từng thời điểm giải ngân. Trả nợ gốc cuối kỳ theo từng kế ước nhận nợ, nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng.

Phía Ngân hàng giải ngân cho phía Công ty cổ phần NTACO số tiền vay được thể hiện bằng các Kế ước nhận nợ từ số 0015.01/KUNN2 ngày 22/3/2011 đến số 0015.44/KUNN2 ngày 28/02/2013 với tổng số tiền vốn 71.230.000.000đ

(Bảy mươi một tỷ, hai trăm ba mươi triệu đồng). Trong quá trình vay vốn Công ty cổ phần NTACO đã thanh toán các khế ước nhận nợ cho Ngân hàng theo qui định, nhưng đối với khế ước nhận nợ số 0015.43/KUNN2 ngày 30/01/2013 và 0015.44/KUNN2 ngày 28/02/2013 thì phía Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh cho VIB. Do đó, VIB yêu cầu Công ty cổ phần NTACO có nghĩa vụ trả cho VIB số tiền tạm tính đến ngày 23/11/2015 là 2.415.096.542 đồng, trong đó vốn là 1.600.461.127, lãi 110.370.089 đồng, lãi quá hạn 704.265.326 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, VIB xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty cổ phần NTACO trả vốn 1.600.461.127đ và tiền lãi tính đến hết ngày 22/02/2018 là 1.485.834.854đ, cụ thể:

- Đối với Khế ước nhận nợ số 0015.43/KUNN2 ngày 30/01/2013, vốn nợ còn lại là: 28.952đ (Hai mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn: 45.156đ (Bốn mươi lăm nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng);

- Đối với Khế ước nhận nợ số 0015.44/KUNN2 ngày 28/02/2013, vốn nợ còn lại là: 1.600.432.175đ (Một tỷ, sáu trăm triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng) và tiền lãi trong hạn 110.370.089đ (Một trăm mười triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, không trăm tám mươi chín đồng) và tiền lãi quá hạn 1.375.419.609đ (Một tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm mười chín nghìn, sáu trăm lẻ chín đồng).

Đồng thời, Công ty cổ phần NTACO còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/02/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vốn vay của hai khế ước nhận nợ số 0015.43/KUNN2 ngày 30/01/2013 và 0015.44/KUNN2 ngày 28/02/2013 theo hợp đồng tín dụng số 0015/HDDTD2 – VIB621/11 ngày 16/03/2011, đã ký kết trên.

Ngoài ra, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, hai bên đã ký hợp đồng thế chấp hàng hóa tồn kho luân chuyển (của khách hàng) (để tại kho của khách hàng. được giải tỏa không cần quyết định của VIB) số 0015/HĐTC2 – VIB621/11/BĐ ngày 16/3/2011 giữa bên thế chấp Công ty cổ phần NTACO với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh An Giang. Tài sản thế chấp gồm các loại cá tra fille đủ tiêu chuẩn xuất khẩu được bảo quản tại tất cả các kho của công ty, số 99 Hùng Vương, khu công nghiệp Mỹ Quý. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện ủy quyền phía VIB xác định không cung cấp tài liệu, chứng từ thể hiện số liệu cụ thể về hàng hóa thế chấp là tài sản bảo đảm của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (số lượng, chủng loại, giá trị, tình trạng hàng hóa) hiện còn trong các kho hàng của Công ty cổ phần NTACO là bao nhiêu theo Hợp đồng thế chấp Hàng hóa tồn kho luân chuyển (của khách hàng) để tại kho của khách hàng đã nêu trên; và không yêu cầu thẩm định tài sản thế chấp. Nhưng VIB vẫn xác định yêu cầu Tòa án duy trì hợp đồng thế chấp hàng hóa trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

\* Theo văn bản của bị đơn Công ty cổ phần NTACO do ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Quá trình vay nợ của công ty cổ phần NTACO, Ban Giám đốc cũ không bàn giao hồ sơ, sổ sách kế toán và hệ thống lưu trữ phần mềm chi tiết kế toán. Phần tài sản thế chấp cũng không được liệt kê, bàn giao cho Ban Giám đốc mới. Vụ việc này công ty đang thông qua cơ quan điều tra công an tỉnh An Giang để làm rõ và xử lý theo pháp luật. Yêu cầu tòa án tạm dừng giải quyết vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Buộc Công ty cổ phần NTACO có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam nhận số tiền 3.086.295.981đ (Ba tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi một đồng) trong đó vốn gốc: 1.600.461.127đ (Một tỷ, sáu trăm triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 22/02/2018 là 1.485.834.854đ (Một tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng), cụ thể:

- Đối với Khế ước nhận nợ số 0015.43/KUNN2 ngày 30/01/2013, vốn nợ còn lại là: 28.952đ (Hai mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn: 45.156đ (Bốn mươi lăm nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng);

- Đối với Khế ước nhận nợ số 0015.44/KUNN2 ngày 28/02/2013, vốn nợ còn lại là: 1.600.432.175đ (Một tỷ, sáu trăm triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng) và tiền lãi trong hạn 110.370.089đ (Một trăm

mười triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, không trăm tám mươi chín đồng) và tiền lãi quá hạn 1.375.419.609đ (Một tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm mười chín nghìn, sáu trăm lẻ chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/02/2018) khách hàng vay (Công ty cổ phần NTACO) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam về việc tiếp tục duy trì theo hợp đồng thế chấp hàng tồn kho luân chuyển (của Khách hàng) (đề tại kho của Khách hàng, được giải tỏa không cần Quyết định của VIB) số: 0015/HĐTC2- VIB621/11/BĐ ngày 16/3/2011; Phụ lục điều chỉnh và bổ sung Hợp đồng thế chấp số 0015/HĐTC2-VIB621/11/BĐ số 0015.01/PLHĐTC2-VIB621/11/BĐ ngày 24/10/2011 giữa bên thế chấp Công ty cổ phần NTACO với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam- Chi nhánh An Giang, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử bị đơn Công ty Cổ phần NTACO có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo các quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng các nguyên tắc, phạm vi xét xử, thành phần và sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa được đảm bảo đúng pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

#### [1]. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần NTACO trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

#### [2]. Về nội dung:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam căn cứ vào hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản để khởi kiện Công ty Cổ phần NTACO phải trả số nợ vay chưa trả.

Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã thực hiện các thủ tục tố tụng, tạo điều kiện để các đương sự cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Theo văn bản trình bày ý kiến kháng cáo ngày 26/3/2018 của ông Nguyễn Thanh Sơn Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần NTACO cho rằng Công ty cổ phần NTACO thay đổi người đại diện theo pháp luật tháng 11/2015, trong khi hợp đồng tín dụng giữa Công ty cổ phần NTACO do ông Nguyễn Tuấn Anh (Chủ tịch Hội đồng quản trị cũ) đại diện theo pháp luật với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được thực hiện từ năm 2011, nhưng ông Tuấn Anh không bàn giao hồ sơ vay và không triệu tập được ông Tuấn Anh nên không làm rõ được khoản vay trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông Sơn cho rằng khoản nợ trên phát sinh trước đó, còn ông Sơn đảm nhận chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị người đại diện theo pháp luật từ tháng 11/2015 đến nay, nên đây là khoản nợ của ông Tuấn Anh và Hội đồng quản trị trước, Công ty cổ phần NTACO không có trách nhiệm.

Theo bảng chiết tính vốn, lãi của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam thì Công ty cổ phần NTACO còn nợ vốn 1.600.432.127 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 22/02/2018 là trong hạn 1.485.834.854 đồng.

Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ông Nguyễn Tuấn Anh đại diện cho pháp nhân Công ty cổ phần NTACO với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần NTACO ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật dân sự 2005 quy định: “Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân”. Như vậy việc ông Tuấn Anh đại diện cho pháp nhân Công ty cổ phần NTACO vay tiền Ngân hàng thì pháp nhân Công ty cổ phần NTACO phải có nghĩa vụ đối với khoản vay của Ngân hàng. Việc ông Sơn thay đổi ông Tuấn Anh làm chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện theo pháp luật đây là việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần NTACO.

Hơn nữa theo Thông báo số 87/TB-Cty Ntaco.15 ngày 7/12/2015 của Công ty cổ phần NTACO về việc xử lý nợ tại Công ty cổ phần NTACO do ông Nguyễn Thanh Sơn ký, thông báo thể hiện: “Theo báo cáo tài chính hiện nay Công ty cổ phần NTACO đang nợ 05 Ngân hàng, với tổng số tiền nợ gốc 376.245.000.000VNĐ và tiền nợ lãi tính đến thời điểm hiện nay khoảng 800.000.000VNĐ. Tổng tiền nợ gốc và lãi 456.245.000.000VNĐ”; Công văn số 63-CV/2016, tháng 7 năm 2016 của Công ty cổ phần NTACO thể hiện: Theo báo cáo, hiện nay Công ty cổ phần NTACO đang nợ các Ngân hàng, “1/ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN An Giang số tiền 1.600.461.127VNĐ”... cho thấy Công ty cổ phần NTACO biết rõ về khoản nợ của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Việc ông Tuấn Anh không bàn giao hồ sơ vay hay ông Tuấn Anh sử dụng vốn vay vào việc gì, có đúng mục đích hay không thì Công ty phải kiểm tra làm rõ nếu ông Tuấn Anh hoặc thành viên khác của Công ty có hành vi vi phạm pháp luật thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp, cấp sơ thẩm đã xem xét và đề nghị Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam phải có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa tồn kho và định giá lại hàng hóa, nhưng phía Ngân hàng cho rằng phía Công ty không hợp tác và không cung cấp thông tin về hàng hóa thế chấp. Do đó cấp sơ thẩm không xác định được lượng hàng hóa trong kho đã thế chấp nên không chấp nhận duy trì hợp đồng thế chấp là có cơ sở.

Việc Công ty cổ phần NTACO cho rằng theo hợp đồng thế chấp số 0015/HDDTC2-VIB621/11/BĐ ngày 16/3/2011 tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển: các loại cá tra fillet ở tất cả các kho (cá thành phẩm), khi ông Nguyễn Thanh Sơn tiếp nhận Công ty thì không có tài sản thế chấp này và không có việc bàn giao. Khi Ngân hàng khởi kiện thì tài sản thế chấp không còn. Ngân hàng không cung cấp được biên bản kiểm tra tài sản thế chấp, Công ty còn cho rằng việc không còn tài sản thế chấp khi ông Nguyễn Tuấn Anh chuyển giao Công ty cho ông Nguyễn Thanh Sơn thuộc về trách nhiệm của ông Tuấn Anh và Ngân hàng làm thiệt hại đến Công ty.

Qua trình bày và yêu cầu của Công ty cổ phần NTACO, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam khởi kiện pháp nhân Công ty, ông Nguyễn Tuấn Anh là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần NTACO đại diện cho pháp nhân ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nên đây là nghĩa vụ của Công ty, không phải nghĩa vụ cá nhân thành viên Công ty. Còn tài sản thế



chấp hiện nay còn hay không sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Do đó kháng cáo của Công ty cổ phần NTACO không có cơ sở chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự,

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần NTACO.

Giữ nguyên bản án số 06/2018/KDTM-ST ngày 22/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Buộc Công ty cổ phần NTACO có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam nhận số tiền 3.086.295.981đ (Ba tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi một đồng) trong đó vốn gốc: 1.600.461.127đ (Một tỷ, sáu trăm triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 22/02/2018 là 1.485.834.854đ (Một tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng), cụ thể:

- Đối với Khế ước nhận nợ số 0015.43/KUNN2 ngày 30/01/2013, vốn nợ còn lại là: 28.952đ (Hai mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn: 45.156đ (Bốn mươi lăm nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng);

- Đối với Khế ước nhận nợ số 0015.44/KUNN2 ngày 28/02/2013, vốn nợ còn lại là: 1.600.432.175đ (Một tỷ, sáu trăm triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng) và tiền lãi trong hạn 110.370.089đ (Một trăm mười triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, không trăm tám mươi chín đồng) và tiền lãi quá hạn 1.375.419.609đ (Một tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm mười chín nghìn, sáu trăm lẻ chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/02/2018) khách hàng vay (Công ty cổ phần NTACO) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam về việc tiếp tục duy trì theo hợp đồng thế chấp hàng tồn kho luân chuyển (của Khách hàng) (đề tại kho của Khách hàng, được giải tỏa không cần Quyết định của VIB) số: 0015/HĐTC2- VIB621/11/BĐ ngày 16/3/2011; Phụ lục điều chỉnh và bổ sung Hợp đồng thế chấp số 0015/HĐTC2-VIB621/11/BĐ số 0015.01/PLHĐTC2-VIB621/11/BĐ ngày 24/10/2011 giữa bên thế chấp Công ty cổ phần NTACO với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam- Chi nhánh An Giang, để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty cổ phần NTACO phải có trách nhiệm nộp số tiền 93.726.000đ (Chín mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại.

+ Hoàn trả lại số tiền 40.151.000đ (Bốn mươi triệu, một trăm năm mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo biên lai thu số 0007731 ngày 28/01/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần NTACO phải chịu án phí 2.000.000đ án phí phúc thẩm, được khấu trừ 2.000.000đ theo biên lai thu số 0005078 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Kinh tế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Lưu Hữu Giàu**



Cty NTACO

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/KDTM-PT  
Ngày: 16/5/2018  
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”.



NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Hữu Giàu

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Ngọc Linh

Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Vũ Hồng Thanh, Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 10, 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/KDTM-PT, ngày 26/3/2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 05/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2018/QĐXX-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC

Trụ sở: Số 39 Võ Văn Tần, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**Đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Văn Diên – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài Nam, sinh năm 1979. Địa chỉ: số 266, Quốc lộ 91, phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

**2. Bị đơn:** Công ty Cổ phần NTACO. ✓

Trụ sở: Số 99 Hùng Vương (Cụm tiểu thủ công nghiệp Mỹ Quý), phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**Đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, sinh năm 1960 – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Luật sư Trần Văn Linh – Trưởng Văn phòng Luật sư Trần Văn Linh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.



Địa chỉ: Số 47, đường Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1960. Địa chỉ: số 52/2A đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**3. Người kháng cáo:** Công ty Cổ phần NTACO.

*(Tại phiên tòa có mặt ông Nguyễn Hoài Nam đại diện ủy quyền nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh Sơn đại diện ủy quyền bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn luật sư Trần Văn Linh, riêng bà Nguyễn Thị Dung người làm chứng vắng mặt không lý do)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung án sơ thẩm:

*Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2016, các bản tự khai, các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Nguyên từ tháng 03/2011 đến tháng 09/2011 phía Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC (Sau đây gọi tắt là Công ty GFC) và Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái (Sau đây gọi tắt là Nhà máy Việt Thái) là chi nhánh của bị đơn là Công ty Cổ phần NTACO (Sau đây gọi tắt là Công ty NTACO), đã thỏa thuận và thống nhất ký kết:

1. Hợp đồng bán nguyên liệu số 63/2011 – HĐBNL.GFC ngày 11/3/2011 giữa bên bán là Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco (Nay là Công ty GFC) và bên mua là chi nhánh Công ty Cổ phần NTACO – Nhà máy Chế biến Thức ăn thủy sản Việt Thái. Tổng giá trị hợp đồng là 700.000.000 VNĐ. Hàng hóa mua bán là cám mì Indonesia, số lượng 140.000 kg, đơn giá 5.000 VNĐ/kg.

2. Hợp đồng bán nguyên liệu số 66/2011 – HĐBNL.GFC ngày 22/3/2011 giữa bên bán là Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco và bên mua là chi nhánh Công ty NTACO – Nhà máy Chế biến Thức ăn thủy sản Việt Thái. Tổng giá trị hợp đồng là 1.685.250.000 VNĐ. Hàng hóa mua bán là cám mì, số lượng 300.000 kg, đơn giá 5.617.5 VNĐ/kg.

3. Hợp đồng bán nguyên liệu số 081/2011 – HĐBNL.GFC ngày 05/5/2011 giữa bên bán là Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco và bên mua là chi nhánh Công ty Cổ phần NTACO – Nhà máy Chế biến Thức ăn thủy sản Việt Thái. Tổng giá trị hợp đồng là 1.391.250.000 VNĐ. Hàng hóa mua bán là cám mì, số lượng 250.000, đơn giá 5.565 VNĐ.

4. Hợp đồng bán nguyên liệu số 083/2011 – HĐBNL.GFC ngày 09/5/2011 giữa bên bán là Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco và bên mua là chi nhánh Công ty Cổ phần NTACO – Nhà máy Chế biến Thức ăn thủy sản Việt Thái. Tổng giá trị hợp đồng là 510.000.000 VNĐ. Hàng hóa mua bán là bã đậu nành Ấn Độ, số lượng 50.000 kg, đơn giá 10.200 VNĐ/kg.

5. Hợp đồng bán nguyên liệu số 117/2011 – HDBNL.GFC ngày 22/6/2011 giữa bên bán là Công ty Cổ phần Thủy sản Gentrarco và bên mua là chi nhánh Công ty Cổ phần NTACO – Nhà máy Chế biến Thức ăn thủy sản Việt Thái. Tổng giá trị hợp đồng là 2.663.700.000 đ. Loại hàng hóa thực hiện mua bán:

- Lúa mì, số lượng 50.000kg, đơn giá 7.000 VNĐ/kg, thành tiền 350.000.000 VNĐ;

- Bã đậu nành Ấn Độ, số lượng là 100.000Kg, đơn giá 9.142.86 VNĐ/kg, thành tiền là 914.285.714 VNĐ.

- Cám mì, số lượng 170.000 kg, đơn giá 5.200 VNĐ/kg, thành tiền 884.000.000 VNĐ.

- Cám mì Indonesia, khối lượng 80.000 VNĐ, đơn giá 4.857.14 VNĐ/kg, thành tiền 388.571.429 VNĐ.

6. Hợp đồng bán nguyên liệu số 126/2011 – HDBNL.GFC ngày 11/7/2011 giữa bên bán là Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco và bên mua là chi nhánh Công ty Cổ phần NTACO – Nhà máy Chế biến Thức ăn thủy sản Việt Thái. Loại hàng hóa thực hiện mua bán là bã đậu nành Ấn Độ, số lượng là 100.000Kg, đơn giá 9.500 VNĐ/kg, thành tiền là 950.000.000 VNĐ.

7. Hợp đồng bán nguyên liệu số 140/2011 – HDBNL.GFC ngày 25/8/2011 giữa bên bán là Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco và bên mua là chi nhánh Công ty Cổ phần NTACO – Nhà máy Chế biến Thức ăn thủy sản Việt Thái. Tổng giá trị hợp đồng là 1.593.000.000 VNĐ. Hàng hóa mua bán là:

- Cám mì nội, số lượng 150.000 kg, đơn giá 5.200 VNĐ/kg.

- Lúa mì Úc, số lượng 40.000 kg, đơn giá 6.761.90 VNĐ/kg.

- Bã đậu nhà Argentina, số lượng 50.000 kg, đơn giá 9.333.33 VNĐ/kg.

8. Phụ lục số 01 theo hợp đồng số 140.2011 – HDBNL.GFC ngày 15/9/2011 về việc điều chỉnh số lượng lúa mì Úc và bã đậu nành Argentina, đơn giá của bã đậu nành Argentina và thời gian giao hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía Công ty GFC đã cung cấp đầy đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn, chất lượng các loại nguyên liệu như cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng. Địa điểm giao nhận nguyên liệu tại kho của Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái (Chi nhánh của Bị đơn) thuộc huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Tuy nhiên phía Nhà máy Việt Thái, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngay hợp đồng 063/2011 – HDBNL.GFC ngày 11/3/2011 và sau đó đã liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận tại các hợp đồng còn lại. Công ty GFC nhiều lần gọi điện thoại cho Công ty NTACO nhắc nhở và tạo điều kiện cho họ thanh toán nợ, họ có hứa hẹn nhưng không thực hiện. Đến ngày 30/6/2011, Nhà máy Việt Thái xác nhận có nợ theo thư xác nhận nợ ngày 30/06/2011, xác nhận còn nợ số tiền là 3.950.239.601 đồng (Ba tỷ chín trăm

*năm mươi triệu hai trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm lẻ một đồng*). Theo công văn số 25/CVVT ngày 12/10/2011 do bà Nguyễn Thị Dung giám đốc chi nhánh Nhà máy Việt Thái đã ký xác định còn nợ số tiền là 4.143.527.231 đồng (*Bốn tỷ một trăm bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi một đồng*); và phần lãi suất là 280.395.552 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi hai đồng*). Từ năm 2012 đến năm 2016, Công ty NTACO có chuyển trả cho Công ty GFC một khoản tiền thì ngưng. Đến ngày 23/5/2016, nguyên đơn có gửi thư xác nhận nợ thì được chi nhánh xác định còn nợ số tiền gốc là 873.459.321 đồng (*Tám trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm hai mươi một đồng*).

Đến nay phía Công ty NTACO không thanh toán được thêm khoản tiền nào cho phía Công ty GFC, mà luôn tránh né mặc dù Công ty GFC rất nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán dứt điểm. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Công ty GFC khởi kiện yêu cầu buộc Công ty cổ phần NTACO phải trả tiền còn nợ là 873.459.321 đồng (*Tám trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm hai mươi một đồng*) và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/7/2011 đến ngày 20/6/2017.

***Theo các văn bản số 116 ngày 19/12/2016, số 13 ngày 21/02/2017, số 35 ngày 12/4/2017, số 42 ngày 09/6/2017, ông Nguyễn Thanh Sơn là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần NTACO là bị đơn trình bày:***

Ban Giám đốc của Công ty hiện nay là Ban Giám đốc mới tiếp nhận công ty từ ngày 03 tháng 11 năm 2015, không nhận được bàn giao công nợ của của Nhà máy Chế biến Thức ăn thủy sản Việt Thái nên không có tài liệu cung cấp cho Tòa án và không có nghĩa vụ phải chứng minh không còn nợ Công ty Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC. Nhà máy thức ăn Thủy sản Việt Thái là chi nhánh hạch toán độc lập với công ty NTACO và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị Dung trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 23/6/2017: Trước đây, bà giữ chức vụ giám đốc Nhà máy Việt Thái là chi nhánh của Công ty NTACO. Quá trình làm giám đốc, bà là người trực tiếp ký các hợp đồng thỏa thuận mua nguyên liệu của Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco, nay là Công ty GFC. Việc bà ký hợp đồng mua các nguyên liệu như bã đậu nành, cám mì, lúa mì của Công ty GFC là để chế biến, sản xuất thức ăn viên cho cá nuôi tại Công ty NTACO. Chi nhánh Nhà máy Việt Thái hoạt động theo ủy quyền của Công ty NTACO theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoạt động chi nhánh. Việc mua nguyên liệu của Công ty GFC cũng nhằm mục đích phục vụ cho việc kinh doanh của Công ty NTACO. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty GFC đã cung cấp hàng hóa kịp thời, đầy đủ và đúng như tiêu chuẩn, chất lượng đã thỏa thuận tại các hợp đồng. Do việc kinh doanh của Công ty NTACO không thuận lợi nên đã chậm trễ thanh toán tiền hàng cho Công ty GFC. Do Nhà máy Việt Thái chỉ là chi nhánh của Công ty NTACO, hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty NTACO nên Công ty NTACO phải có nghĩa vụ trả tiền mua nguyên liệu còn nợ cho Công ty GFC.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Ông Nguyễn Hoài Nam là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi, bổ sung, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, nguyên đơn yêu cầu Công ty NTACO thanh toán số tiền mua nguyên liệu còn nợ là 873.459.321 đồng (Tám trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm hai mươi một đồng) và yêu cầu trả lãi do chậm thanh toán với lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 23/5/2016 đến ngày vụ án được giải quyết xong là 174.691.864 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng).

Tại bản án sơ thẩm số 05/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC.

Buộc Công ty Cổ phần NTACO có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC số tiền là 1.048.151.185 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi tám triệu, một trăm năm mươi một nghìn một trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó bao gồm tiền mua nguyên liệu còn nợ là 873.459.321 đồng (Tám trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi một đồng) và tiền lãi chậm thanh toán là 174.691.864 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử bị đơn Công ty Cổ phần NTACO có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm..

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho phía bị đơn phát biểu chó rằng phía nguyên đơn chưa cung cấp được nợ của từng hợp đồng, chưa có chứng cứ thể hiện bà Nguyễn Thị Dung được ủy quyền của Công ty NTACO về ký hợp đồng, cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ và chưa xem xét toàn diện vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử,

quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo các quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng các nguyên tắc, phạm vi xét xử, thành phần và sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa được đảm bảo đúng pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *[1]. Về hình thức:*

Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần NTACO trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Công ty GFC không kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

#### *[2]. Về nội dung:*

Theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, đăng ký lần thứ 4, ngày 17/3/2014, tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần NTACO Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn xác định Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái là chi nhánh của Công ty Cổ phần NTACO và đang hoạt động theo ngành nghề kinh doanh như đã đăng ký.

Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ và xác định hai bên có ký 07 hợp đồng mua bán nguyên liệu và 01 phụ lục hợp đồng. Đến ngày 23/5/2016 bà Nguyễn Thị Dung, Giám đốc chi nhánh Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái có xác nhận còn nợ 873.459.321 đồng.

Ông Nguyễn Thanh Sơn cho rằng Ban giám đốc hiện nay là Ban giám đốc mới tiếp nhận Công ty từ ngày 3/11/2015, không nhận được bàn giao công nợ của Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái nên không có tư liệu cung cấp cho Tòa án và không có nghĩa vụ chứng minh không còn nợ Công ty GFC. Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái là chi nhánh hạch toán độc lập với Công ty Cổ phần NTACO và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Theo Công văn số 51/CV.2017 ngày 01/7/2017 của Công ty Cổ phần NTACO, công văn này do ông Nguyễn Thanh Sơn Chủ tịch Hội đồng quản trị ký. Tại mục 2 của công văn thể hiện: Công ty Cổ phần NTACO ký thư xác nhận nợ ngày 23 tháng 5 năm 2016 số tiền xác nhận 873.459.321 đồng là theo yêu cầu của công ty kiểm toán và số liệu do Ngân hàng cung cấp.



Như vậy Công văn số 51/CV.2017 ngày 01/7/2017 đã thừa nhận thư xác nhận nợ của bà Nguyễn Thị Dung, Giám đốc Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái là xác nhận nợ của Công ty.

Hơn nữa theo các giấy báo có của Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, SHB chi nhánh Cần Thơ thể hiện: giấy báo có ngày 01/10/2012; 08/10/2013; 15/10/2012; 22/10/2012; 14/12/2012; 21/12/2012; 11/01/2013; 24/01/2013 đều do Công ty Cổ phần NTACO thanh toán tiền hàng của Nhà máy Việt Thái cho Công ty GFC.

Qua tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái vẫn còn hoạt động theo ngành nghề đã đăng ký, nhà máy vẫn là Chi nhánh của Công ty Cổ phần NTACO, do đó phía bị đơn Công ty Cổ phần NTACO cho rằng Ban giám đốc mới không được bàn giao công nợ và cho rằng Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Việt Thái là chi nhánh hạch toán độc lập với Công ty Cổ phần NTACO và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật là không có cơ sở.

Ngoài ra cấp sơ thẩm đã xem xét thời gian tính li từ ngày thư xác nhận nợ 23/5/2016 và lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn 1% là có cơ sở đúng pháp luật.

Từ những căn cứ trên không có cơ sở chấp nhận phát biểu của Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm và kháng cáo của Công ty Cổ phần NTACO, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự,

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần NTACO.

Giữ nguyên bản án số 05/2018/KDTM-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC.

Buộc Công ty Cổ phần NTACO có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC số tiền là 1.048.151.185 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi tám triệu, một trăm năm mươi một nghìn một trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó bao gồm tiền mua nguyên liệu còn nợ là 873.459.321 đồng (Tám trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi một đồng) và tiền lãi chậm thanh toán là 174.691.864 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng).



Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.280.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010570 ngày 22/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Công ty Cổ phần NTACO phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 43.444.500 đồng (Bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần NTACO phải chịu 2.000.000đ án phí phúc thẩm, được khấu trừ 2.000.000đ theo biên lai thu số 0005002 ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Công ty Cổ phần NTACO được nhận lại số tiền 1.000.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Kinh tế;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Lưu Hữu Giàu**